

Bản án số: 35/2024/HS-ST

Ngày 26-9-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đậu Thị Thu Huyền và ông Võ Sỹ Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. *Họ và tên:* Đinh Viết Đ; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07/9/1995; Nơi sinh: tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Hồng L, xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; CCCD số: 042095018890, cấp ngày: 16/8/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; con ông Đinh Viết Q (đã chết) và bà Ngô Thị H – Sinh năm 1964; Vợ con chưa có; Anh chị em có 04 người, bị cáo là con út;

Tiền án: Ngày 12/11/2021 bị TAND thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/8/2022, nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng ngày 15/02/2022.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 03/7/2024; có mặt tại phiên tòa.

2. *Họ và tên:* Nguyễn Văn Đ; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 24/5/2006; Nơi sinh: tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Hồng L, xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; CCCD số: 042206010903, cấp ngày: 08/5/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; con ông Nguyễn Văn H – Sinh năm 1976 và bà Ngô Thị Th - Sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa; Anh chị em có 03 người, bị cáo là con thứ nhất;

tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 03/7/2024; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Chị Đặng Thị Ng – Sinh năm 1988; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: TDP A, TT Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. “Vắng mặt”

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Nguyễn Văn Ph – Sinh năm 1984; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Xóm A, xã Nghi Lâm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; “Vắng mặt”

+ Chị Trần Thị Th – Sinh năm 1980; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Khu phố Đông T, phường Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương; “Vắng mặt”

+ Anh Trần Văn L – Sinh năm 2005; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Thôn Hồng L, xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. “Vắng mặt”

+ Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm 1947; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: TDP Tiên Th, TT Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. “Vắng mặt”

- *Người làm chứng*: Bà Lương Thị Thanh Ng - Sinh năm 1958; Nơi cư trú: TDP A, TT Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 04/6/2024, bị cáo Nguyễn Văn Đ điều khiển xe máy biển kiểm soát 38AN-017.32 chở bị cáo Đinh Viết Đ từ thị trấn Xuân An về thị trấn Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Do trước đó, Nguyễn Văn Đ và Đinh Viết Đ có uống ít rượu, bia, sợ đi theo đường Quốc lộ 8B bị lực lượng Công an kiểm tra nồng độ cồn nên Nguyễn Văn Đ điều khiển xe đi theo đường qua chân cầu vượt Bến Thủy 2 hướng vào xã Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân rồi rẽ vào đường Nguyễn Ngọc Huân để về. Đến khoảng 0 giờ 10 phút cùng ngày, khi đi qua nhà bà Lương Thị Thanh Ng (Số 106 đường Nguyễn Ngọc Huân thuộc TDP 4, TT Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh), Nguyễn Văn Đ quan sát thấy chiếc xe máy Wave sơn màu đỏ-đen-bạc biển kiểm soát 61D1-662.11 của chị Đặng Thị Ng đang dừng ở ngoài đường, trước nhà bà Ng, chìa khoá vẫn đang cắm ở ổ khoá điện của xe nên Nguyễn Văn Đ đã rủ Đinh Viết Đ lấy trộm, Đinh Viết Đ đồng ý. Sau đó, Nguyễn Văn Đ dừng xe để Đinh Viết Đ xuống lấy trộm rồi đưa xe về phòng trọ Đinh Viết Đ thuê của bà Nguyễn Thị H ở TDP Giang Đình, TT Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh cất giấu. Sáng ngày 04/6/2024, các bị cáo đưa xe máy trộm được nói trên đến một cửa hàng mua bán xe máy ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và một quán sửa chữa xe máy ở xã Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (Các bị cáo đều không quen biết và không nhớ địa chỉ của những nơi này) để bán. Do xe không có giấy tờ nên chủ cửa hàng và chủ quán sửa chữa xe máy không mua. Sau đó các bị cáo tiếp tục đưa xe về phòng trọ của bị cáo Đinh Viết Đ cất giấu.

Ngày 06/6/2024, bị cáo Đinh Viết Đ đã đến Công an thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân đầu thú, khai nhận hành vi cùng Nguyễn Văn Đ trộm cắp chiếc xe máy Wave sơn màu đỏ - đen – bạc, biển kiểm soát 61D1-662.11 của

chị Đặng Thị Ng, đồng thời tự nguyện giao nộp chiếc xe máy này cho cơ quan Công an.

Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

-01 xe máy nhãn hiệu Honda loại Wave sơn màu đỏ - đen – bạc, biển kiểm soát 61D1-662.11 (Do Đinh Viết Đ giao nộp khi đến Công an thị trấn Xuân An đầu thú).

-01 xe máy nhãn hiệu VIET THAI loại VT RSX sơn màu xanh, biển kiểm soát 38AN-017.32 (thu giữ tại Nguyễn Văn Đ).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 20/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Nghi Xuân kết luận: xe máy Wave, biển kiểm soát 61D1-662.11, thời điểm tháng 6/2024 trị giá 2.511.667 đồng.

Quá trình điều tra, sau khi thu thập các tài liệu làm rõ chủ sở hữu tài sản, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân đã giao trả: 01 xe máy nhãn hiệu Honda loại Wave sơn màu đỏ - đen – bạc, biển kiểm soát 61D1-662.11 cho bị hại Đặng Thị Ng. 01 xe máy nhãn hiệu VIET THAI loại VT RSX sơn màu xanh, biển kiểm soát 38AN-017.32 cho Trần Văn L.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của bị hại Đặng Thị Ng trong vụ án là 01 xe máy nhãn hiệu Honda loại Wave sơn màu đỏ - đen – bạc, biển kiểm soát 61D1-662.11 đã được trả lại cho bị hại. Hiện nay, bị hại không có yêu cầu gì thêm về việc bồi thường dân sự.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 35/CT – VKSNX ngày 21/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân đã truy tố các bị cáo Đinh Viết Đ và Nguyễn Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Người bị hại vắng mặt tuy nhiên lời khai có trong hồ sơ vụ án phù hợp với như lời trình bày của các bị cáo và nội dung bản cáo trạng; không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm về mặt dân sự.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên lời khai tại hồ sơ vụ án phản ánh nội dung như lời trình bày của các bị cáo và nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đinh Viết Đ và Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về trách nhiệm hình sự:

-Đối với bị cáo Đinh Viết Đ: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 7-10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

-Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử

phạt bị cáo mức án tù 06-09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12-18 tháng.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí.

Các bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghi Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 0 giờ 10 phút ngày 04/6/2024, các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy Wave sơn màu đen đỏ bạc biển kiểm soát 61D1.662.11 trị giá 2.511.667 đồng của bị hại Đặng Thị Ng nhận mục đích đưa đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nhưng do xe không có giấy tờ nên không bán được. Ngày 06/6/2024 Đinh Viết Đ đã đến Công an thị trấn Xuân An đầu thú và giao nộp xe máy nói trên.

Do đó việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Về đánh giá vai trò vị trí của các bị cáo trong vụ án: Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, trong đó Nguyễn Văn Đ là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản còn Đinh Viết Đ là và là người trực tiếp lấy trộm xe máy, tích cực trong việc đưa xe đi cất giấu và tiêu thụ.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đinh Viết Đ có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đầu thú, tự nguyện giao nộp tài sản đã trộm cắp cho cơ quan Công an để trả lại cho bị hại, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy đối với bị cáo Đinh Viết Đ mặc dù không phải là người khởi xướng trộm cắp tài sản nhưng là người trực tiếp lấy cắp tài sản và rủ Nguyễn Văn Đ đi tiêu thụ tài sản và trực tiếp giao dịch mua bán tài sản lấy trộm nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích nhưng không tích cực tu dưỡng cải tạo để trở thành người tốt mà lại tiếp tục phạm tội vì vậy cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét phần nào cho bị cáo sau khi phạm tội đã tự nguyện đến Công an TT Xuân An đầu thú, giao nộp tài sản trộm cắp cho cơ quan Công an để trả lại cho người bị hại, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố đã mất, các chị gái lấy chồng ở xa, chỉ có một mình bị cáo sống và chăm sóc mẹ già thể hiện tính khoan hồng của pháp luật với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo nên áp dụng hình phạt trên mức khởi điểm khung như đề nghị của VKS là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ thời điểm phạm tội mới bước qua tuổi vị thành niên 01 tháng, nhân thân tốt từ trước tới nay chưa lần nào phạm tội, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ nghiêm, tạo điều kiện cho bị cáo tu dưỡng, sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng” do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, sống phụ thuộc vào gia đình nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Trong vụ án có Trần Văn L là người đã cho bị cáo Nguyễn Văn Đ mượn xe máy VIET THAI loại VT RSX sơn màu xanh, biển kiểm soát 38AN-017.32 làm phương tiện đi lại, Trần Văn L không biết Nguyễn Văn Đ sử dụng phương tiện chở Đinh Viết Đ để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Công an trả xe lại cho Trần Văn L và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn L là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị H là người cho bị cáo Đinh Viết Đ thuê phòng trọ để ở nhưng không biết Đinh Viết Đ đưa xe máy trộm cắp được về cất giấu ở

phòng trợ nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Nguyễn Thị H là phù hợp.

[9] Về vật chứng: Các vật chứng đã được Cơ quan điều tra trả lại trong quá trình điều tra là đúng quy định nên HĐXX không xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự (Đối với Đinh Viết Đ);

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự (Đối với Nguyễn Văn Đ);

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293; Điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đinh Viết Đ và Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Đinh Viết Đ 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án và bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

4. *Về án phí*: Các bị cáo Đinh Viết Đ và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CQCSĐT Công an huyện Nghi Xuân;
- CQTHAHS Công an huyện Nghi Xuân;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
- Hồ sơ Công an;
- Bị cáo; Người bị hại; NCQLNVLQ;
- UBND xã Xuân Giang, NX, HT;
- Lưu : HS ; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký đóng dấu)**

Đặng Thị Hương

